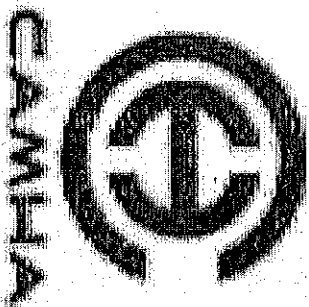


**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 4000101407 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 29/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/11/2015)



Địa chỉ : 448 Hùng Vương - Khố 3 - Phường Thanh Hà - TP Hội An- Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại : 0510.3861319 - Fax: 0510.3922587

Website : camhafurniture.com

Tháng 01/2017

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 4000101407 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh
Quảng Nam cấp lần đầu ngày 29/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/11/2015)*

Địa chỉ : 448 Hùng Vương - Khối 3 - Phường Thanh Hà - TP Hội An - Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại : 0510.3861319 - Fax: 0510.3922587

Website : camhafurniture.com

Phụ trách công bố thông tin :

Họ tên : Nguyễn Thị Bích Xi

Số điện thoại : 0905509472

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| 1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TÔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH | 5 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển : | 5 |
| 1.1. Giới thiệu chung về Tô chức đăng ký giao dịch : | 5 |
| 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch : | 6 |
| 1.3. Quá trình hình thành và phát triển : | 6 |
| 1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty : | 8 |
| 2. Cơ cấu tổ chức Công ty : | 8 |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty : | 9 |
| 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông : | 11 |
| 5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với công ty đại chúng : 11 | 11 |
| 6. Hoạt động kinh doanh : | 12 |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và 2015 | 12 |
| 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành : | 13 |
| 8.1. Vị thế của công ty trong ngành : | 13 |
| 8.2. Triển vọng phát triển ngành : | 13 |
| 9. Chính sách đối với người lao động : | 13 |
| 9.1. Chính sách BHXH, lương, thưởng, phúc lợi: | 14 |
| 9.2. Công tác đào tạo : | 14 |
| 9.3. Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ & an toàn vệ sinh thực phẩm 14 | 14 |
| 10. Chính sách cổ tức : | 14 |
| 11. Tình hình tài chính : | 15 |
| 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản : | 15 |
| 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu : | 18 |
| 12. Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 | 19 |
| 12.1. Đất đai : | 19 |
| 12.2. Tài sản cố định : | 20 |
| 12.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang : | 20 |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2016-2017 : | 20 |
| 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng : | 21 |
| 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh : | 21 |
| 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty : | 21 |

| | |
|---|----|
| II. QUẢN TRỊ CÔNG TY : | 21 |
| 1. Hội đồng quản trị : | 21 |
| 2. Ban Giám đốc : | 26 |
| 3. Ban kiểm soát : | 27 |
| 4. Kế toán trưởng : | 29 |
| 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty : | 29 |
| III. PHỤ LỤC : | 30 |


DANH MỤC SƠ ĐỒ - BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Sơ đồ 1 : Cơ cấu tổ chức Công ty | 9 |
| Bảng 1 : Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần ngày 08/12/2016 | 11 |
| Bảng 2 : Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông ngày 08/12/2016 | 11 |
| Bảng 3 : Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và 2015 | 12 |
| Bảng 4 : Cơ cấu lao động đến 30/06/2016 | 13 |
| Bảng 5 : Thu nhập bình quân người lao động | 14 |
| Bảng 6 : Tỷ lệ cổ tức năm 2014-2015 và dự kiến cổ tức năm 2016 | 15 |
| Bảng 7 : Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước | 16 |
| Bảng 8 : Số dư các quỹ của Công ty | 16 |
| Bảng 9 : Các khoản phải thu của Công ty | 16 |
| Bảng 10 : Các khoản phải trả của Công ty | 17 |
| Bảng 11 : Tổng dư nợ vay của Công ty | 17 |
| Bảng 12 : Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty | 18 |
| Bảng 13 : Tình hình sử dụng đất đai tại ngày 30/06/2016 | 19 |
| Bảng 14 : Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2015 | 20 |
| Bảng 15 : Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 và 2017 | 20 |
| Bảng 16 : Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty | 21 |
| Bảng 17 : Danh sách thành viên Ban Giám đốc Công ty | 26 |
| Bảng 18 : Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty | 27 |

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển :

1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức đăng ký giao dịch :

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÂM HÀ
- Tên Tiếng Anh : CAMHA JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VINAFOR CÂM HÀ
- Địa chỉ : 448 Hùng Vương - Khối 3 - Phường Thanh Hà - Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam.
- Vốn điều lệ đăng ký : 27.200.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ hai trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn điều lệ thực góp : 27.200.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ hai trăm triệu đồng chẵn)
- Điện thoại : 0510.3861319 – Fax : 0510.3922587
- Website : camhafurniture.com
- Logo : 
- Ngày UBCKNN chấp nhận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng : 08/10/2010
- Người đại diện theo pháp luật của công ty :
 - + Nguyễn Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - + Dương Phú Minh Hoàng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy phép ĐKKD số : 4000101407 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 29/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/11/2015.

| Stt | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ : sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết : Sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ | 1629 (chính) |
| 2 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn hàng mộc gia dụng, vật liệu phục vụ ngành gỗ | 4649 |
| 3 | Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết : Sản xuất cơ khí xây dựng, mặt hàng gia dụng bàn, ghế, giường, tủ, kệ | 2599 |
| 4 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : Xây dựng dân dụng, công nghiệp | 4290 |
| 5 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến | 4663 |
| 6 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 7 | Bốc xếp hàng hóa | 5224 |

| | | |
|----|--|------|
| 8 | Gia công cơ khí ; xử lý và tráng phủ kim loại | 2592 |
| | Chi tiết : Gia công hàng kim khí | |
| 9 | Cửa xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ | 1610 |
| | Chi tiết : Gia công sấy gỗ, hàng mộc | |
| 10 | Hoạt động thiết kế chuyên dụng | 7410 |
| | Chi tiết : Tư vấn thiết kế máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất | |
| 11 | Sản xuất máy chuyên dụng khách | 2829 |
| | Chi tiết : Sản xuất máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất | |
| 12 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | 3320 |
| 13 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| | Chi tiết : Bán buôn máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất | |
| 14 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác | 7730 |
| 15 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 16 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810 |
| | Chi tiết : Cho thuê nhà xưởng | |
| 17 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu | 3290 |
| | Chi tiết : Sản xuất các mặt hàng dân dụng: sản xuất nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải, nệm nút, nhựa, sợi nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, son phục vụ ngành hàng dân dụng | |
| 18 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4669 |
| | Chi tiết : Mua bán các mặt hàng dân dụng: mua bán nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải, nệm nút, nhựa, sợi nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, mây tre, vật tư, son phục vụ ngành hàng dân dụng | |

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch :

- Loại chứng khoán : cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Mã chứng khoán : CHC
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch : 2.720.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch : 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài : Công ty tuân thủ theo qui định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/12/2016, số cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/ vốn điều lệ Công ty.

1.3 Quá trình hình thành, phát triển :

1.3.1. Quá trình hình thành :

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xi nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào tháng 10 năm 1982 theo quyết định số : 967/TCQB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xi nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải

phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự ngay tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như : Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12.1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tháng 09.2004 Xí nghiệp được nhà nước và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cổ phần hóa doanh nghiệp theo quyết định số: 2717/QĐ/BNN-TCCB ngày 07.9.2004 và Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà đổi tên thành Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Tháng 12.2004 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 29.12.2004 với vốn điều lệ : 16 tỷ đồng.

1.3.2. Những thành tựu Công ty đã đạt được trong quá trình phát triển :

| Thời gian | Thành tích đạt được |
|--------------------------|--|
| Năm 2005 | Bộ thương mại khen tặng: “Đã có thành tích trong năm 2005- Tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu trên 20% so với năm 2004 và thu hút nhiều lao động” |
| Năm 2005 | Bộ tài chính tặng bằng khen “ Đơn vị chấp hành tốt chính sách thuế” |
| Từ năm 2005 đến năm 2011 | Nhận bằng khen của Phòng thương mại và công nghiệp VN vì “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp vào phát triển công đồng DNVN “ |
| Năm 2006 | Bộ tài chính khen thưởng kim ngạch xuất khẩu năm 2004 & 2005 |
| Năm 2005-2009 - 2010 | Nhận bằng khen của TCT Lâm Nghiệp Việt Nam vì “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác.” |
| Năm 2010 | Đạt “Danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín trong hoạt động xuất khẩu “ do Bộ Công Thương khen tặng |
| Năm 2010 | Nhận bằng khen của TCT Lâm Nghiệp Việt Nam vì “Đã có thành tích hoàn thành tốt công tác quản lý vốn nhà nước tại công ty năm 2010” |
| Năm 2011 | Nhận bằng khen vì “Đã có thành tích trong công tác PCCC trên địa bàn TP Hội An (từ 2001 đến 2011)” |
| Năm 2012 - 2013 | Nhận bằng khen của UBND TP Hội An vì “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua LD SX, thực hiện các chủ trương của nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác “. |
| Năm 2014 | Được bình chọn là “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu Tỉnh Quảng Nam” |
| Năm 2013 | Nhận bằng khen của Phòng thương mại và công nghiệp VN vì “Đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển công đồng DNVN năm 2013” |

| | |
|-----------------|---|
| Năm 2014 | Nhận bằng khen vì “Đã có đóng góp tích cực trong các hoạt động của Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển cộng đồng DNVN năm 2014” |
| Năm 2014 - 2015 | Được bình chọn là “Sân phẩm công nghiệp –Tiêu thủ công nghiệp tiêu biểu cấp Thành phố” |
| Năm 2016 | Nhận bằng khen của UBND TP Hội An vì “Đã có thành tích trong công tác khoa học và công nghệ (giai đoạn 2006-2015)” |

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty :

| Lần | Thời gian hoàn thành đợt phát hành | Vốn điều lệ tăng thêm | Vốn điều lệ sau phát hành | Hình thức phát hành | Cơ sở pháp lý |
|-----|------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---|-----------------------|
| 1 | 08/2013 | 11,2 tỷ đồng | 27,2 tỷ đồng | Cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 10 : 7 (tương ứng 10 cổ phiếu sẽ nhận thêm 7 cổ phiếu mới) | (*) Chi tiết bên dưới |

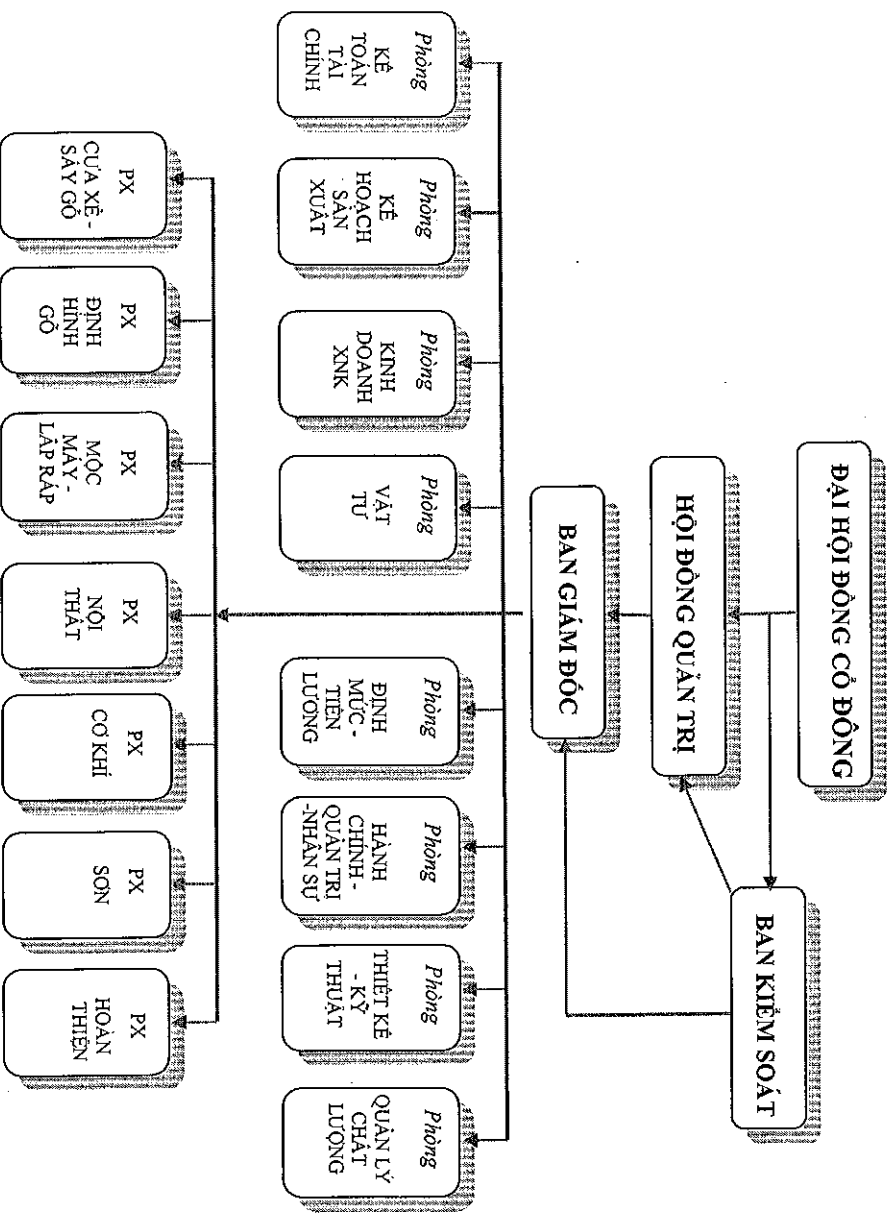
* Cơ sở pháp lý :

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 ngày 16/04/2013 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển.
- Nghị quyết số : 298/CT/HDQT/NQ ngày 25/04/2013 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Quyết đầu tư phát triển)
- Báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số : 304/HDQT ngày 02/05/2013 gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Công văn số : 1969/UBCK-QLPH ngày 20/05/2013 của Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố thông tin v/v phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Công văn số 550/HDQT-CV ngày 06/08/2013 v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu gửi UBCKNN.
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số : 63/2011/GCNCP-VSD của Trung tâm Lưu ký chứng khoán đăng ký lần đầu ngày 15/09/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 03/10/2013.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty :

Hiện nay, Công ty cổ phần Cẩm Hà được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 6/11/2014. Hội đồng quản trị và ban điều hành hoạt động trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty được sửa đổi lần thứ 3, được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 24/10/2015.

Sơ đồ 1 : Cơ cấu tổ chức Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

➤ Đại hội đồng cổ đông :

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông được tổ chức hợp thường niên mỗi năm 1 lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại; giải thể công ty cổ phần và các quyền khác theo qui định pháp luật và Điều lệ công ty.

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm có 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm.

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

➤ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị công ty bỏ nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó giám đốc giúp Giám đốc Công ty trong việc điều hành công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và ủy quyền.

➤ **Các phòng ban:** gồm 08 phòng ban

- Phòng kế toán – Tài chính
- Phòng Kế hoạch sản xuất
- Phòng Kinh doanh - xuất nhập khẩu
- Phòng Vật tư
- Phòng Định mức - Tiền lương
- Phòng Quản trị- Hành chính – Nhân sự
- Phòng Thiết kế -Kỹ thuật
- Phòng quản lý chất lượng

➤ **Các phân xưởng :** gồm 7 phân xưởng

- Phân xưởng Cưa xẻ - Sấy gỗ
- Phân xưởng Định hình gỗ
- Phân xưởng Móc máy - Lắp ráp
- Phân xưởng Sơn
- Phân xưởng Nội thất
- Phân xưởng Hoàn thiện
- Phân xưởng Cơ khí

➤ **Công ty con, công ty liên kết :** không có

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông :

➢ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty ngày 08/12/2016 :

Bảng 01 : Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty ngày 08/12/2016 :

| STT | Họ và tên | Số CMND/ Hộ chiếu / GCNĐKID | Địa chỉ | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|-----|--|--|--|------------------|-----------------------------------|
| 1 | Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần | Số ĐKKD: 01100102012 Do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2016 | 127 Lò Đức - Phường Đông Mác - Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội | 1.387.200 | 51% |
| 2 | Tổng Thị Nguyễn | Số CMND : 205829043 do Công An Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 04/01/2011 | 270 Lý Thường Kiệt - P14- Q10 - TP HCM | 150.280 | 5,53% |

(Nguồn : Danh sách cổ đông ngày 08/12/2016 của Công ty cổ phần Cẩm Hà)

➢ Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ : không có

➢ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông ngày 08/12/2016 :

Bảng 02 : Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông ngày 08/12/2016

| STT | Họ và tên | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|-----|--------------------|------------------|------------------|-----------------------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 767 | 2.720.000 | 100 % |
| | Tổ chức | 04 | 1.406.614 | 51,71% |
| | Cá nhân | 763 | 1.313.386 | 48,29% |
| II | Cổ đông nước ngoài | | | |
| | Tổ chức | | | |
| | Cá nhân | | | |
| III | Cổ phiếu quỹ | | | |
| | Tổng cộng | 767 | 2.720.000 | 100% |

(Nguồn : Danh sách cổ đông ngày 08/12/2016 của Công ty cổ phần Cẩm Hà)

5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với công ty đại chúng:

5.1. Công ty mẹ : Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần

- Địa chỉ : 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04.36410799, Fax : 04.36410800
- Website : vinafor.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0100102012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/04/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2016.

- Vốn điều lệ đăng ký : 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ góp vốn tại Công ty cổ phần Cẩm Hà : 51% vốn điều lệ.
- Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính : Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ; khai thác lâm sản khác từ gỗ ; thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; cửa; xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ; sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện.

5.2. Công ty con : không

5.3. Công ty liên doanh, liên kết : Không

6. Hoạt động kinh doanh :

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Cẩm Hà là sản xuất các mặt hàng đồ gỗ ngoài trời và kết hợp các loại nhôm, sắt, inox, vải như bàn ghế sân vườn, ghế tắm nắng, ghế băng ... Thị trường xuất khẩu chính của công ty chủ yếu là Châu Mỹ và Châu Âu.

Doanh thu chủ yếu của công ty là doanh thu về bán hàng xuất khẩu, luôn chiếm tỷ lệ trên 95% trên tổng doanh thu.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và 2015 :

Bảng 03 : Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

năm 2014 và 2015:

(Đơn vị tính : Triệu đồng)

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | % tăng/giảm |
|--|----------|----------|----------------|
| -Tổng giá trị tài sản | 125.062 | 124.270 | - 0,63% |
| -Vốn chủ sở hữu | 33.140 | 38.755 | 16,94% |
| -Doanh thu thuần | 207.273 | 192.811 | - 6,98% |
| -Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.478 | 8.205 | 454,94% |
| -Lợi nhuận khác | 2.123 | 1.874 | -11,73% |
| -Lợi nhuận trước thuế | 3.602 | 10.079 | 179,82% |
| -Lợi nhuận sau thuế | 2.824 | 7.861 | 178,40% |
| -Giá trị số sách | 12.184 | 14.248 | 16,94% |
| -Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (= % trả cổ tức * Vốn điều lệ thực góp/LNST) | 57,79 | 51,90 | |

(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2015)

➤ **Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty :**

- Có thể khẳng định rằng công ty trong những năm qua đang hoạt động có hiệu quả, luôn có lợi nhuận tốt và hoàn thành các nghĩa vụ đối với nhà nước. Thể hiện rõ nét trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2014 đến năm 2015 : Doanh thu thuần trong năm 2015 giảm 6,98% nhưng Lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp lại tăng 178,40% so với năm 2014.

- Công ty luôn đạt lợi ích của các cổ đông và người lao động lên hàng đầu nhằm mục tiêu phát triển bền vững.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành :

Về vị thế của công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành xuất khẩu mặt hàng đồ gỗ ngoài trời thì có thể khẳng định rằng công ty đang nằm trong nhóm những công ty xuất khẩu uy tín về chất lượng và luôn tạo ra những sản phẩm mới phù hợp với thị trường xuất khẩu.

Công ty cổ phần Cẩm Hà đã tạo được thương hiệu xuất khẩu uy tín kể từ năm 2005 đến nay.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành :

Hiện nay ngành xuất khẩu mặt hàng đồ gỗ nói chung cũng như xuất khẩu mặt hàng đồ gỗ ngoài trời nói riêng đang có xu hướng phát triển tốt, các mặt hàng gỗ nằm trong nhóm có kim ngạch xuất khẩu cao nhất liên tiếp trong nhiều năm trở lại đây và đã có mặt hơn 37 quốc gia trên thế giới, trong đó Mỹ là nước có kim ngạch xuất khẩu cao nhất, đây cũng là thị trường xuất khẩu chính của Công ty cổ phần Cẩm Hà.

Ngoài ra, ngành chế biến gỗ đang nhận được sự quan tâm của Chính phủ trong các chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất thương mại.

9. Chính sách đối với người lao động :

Bảng 04 : Cơ cấu lao động trong công ty đến thời điểm 30/06/2016 :

| Sst | Cơ cấu lao động | Số người | Tỷ lệ (%) |
|------------|---|-----------------|------------------|
| I | Phân theo trình độ lao động | 787 | 100% |
| | - Đại học | 44 | 5,59% |
| | - Cao đẳng, trung cấp | 695 | 88,31% |
| | - Lao động đã qua đào tạo sơ cấp nghề, chứng chỉ nghề | 08 | 1,02% |
| | - Lao động chưa qua đào tạo | 40 | 5,08% |
| | II Phân theo tính chất lao động | 787 | 100% |
| | - Lao động gián tiếp | 648 | 82,34% |
| | - Lao động trực tiếp | 139 | 17,66% |
| III | Phân theo giới tính | 787 | 100% |
| | - Nam | 379 | 48,16% |
| | - Nữ | 408 | 51,84% |

(Nguồn : Công ty cổ phần Cẩm Hà)

9.1. Chính sách BHXH, lương, thưởng, phúc lợi : Công ty thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các văn bản pháp luật của Nhà nước về chính sách đối với người lao động như : Bộ luật lao động, luật Bảo hiểm xã hội, các văn bản hướng dẫn có liên quan ...

+ Thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho 100% người lao động.

+ Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể và theo qui định của pháp luật .

+ Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi thực hiện theo Quy chế trả Lương, thưởng của Công ty và theo qui định của pháp luật

+ Tổ chức Hội nghị người lao động hằng năm để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động; luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động như hiếu, hi, tổ chức thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn ...

+ Khen thưởng, động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi đua lao động sản xuất, đóng góp sáng kiến cải tiến và các giải pháp hữu ích cho công ty.

+ Tổ chức Bếp ăn tập thể để đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm làm việc.

Bảng 05 : Thu nhập bình quân của người lao động :

| Chỉ tiêu | Đvt | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--------------------|------------------------|----------|----------|----------|
| Lao động bình quân | Người | 972 | 953 | 851 |
| Thu nhập bình quân | Triệu đồng/người/tháng | 3,513 | 3,958 | 4,185 |

(Nguồn : Công ty cổ phần Cẩm Hà)

9.2. Công tác đào tạo :

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên các phòng ban chức năng và nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được công ty duy trì thực hiện hàng năm nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

9.3. Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ & an toàn vệ sinh thực phẩm :

- Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm : trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng qui định; thường xuyên tổ chức cho người lao động tham gia lớp tập huấn công tác nghiệp vụ về PCCC, an toàn lao động.

- Nhân viên Bếp ăn tập thể được huấn luyện định kỳ và khám sức khỏe định kỳ.

10. Chính sách cổ tức : Công ty trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo qui định của pháp luật, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác

đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh trong năm và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 06 : Bảng tỷ lệ cổ tức từ năm 2014 - 2015 và dự kiến năm 2016 :

| Năm | Tỷ lệ cổ tức | Hình thức thanh toán |
|----------------------|--------------|----------------------|
| Năm 2014 | 6% | Tiền mặt |
| Năm 2015 | 15% | Tiền mặt |
| Dự kiến Năm 2016 (*) | 18% | Tiền mặt |

(*) Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 09.04.2016 và công ty chưa tạm ứng để trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông.

11. Tình hình tài chính.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản :

a) Kỳ kế toán :

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

b) Khấu hao tài sản cố định :

- Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được xác định theo qui định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCD, cụ thể như sau :

- Nhà cửa, vật kiến trúc 05 - 20 năm
- Máy móc, thiết bị 06 – 08 năm
- Phương tiện vận tải 05 – 07 năm
- Thiết bị văn phòng 05 năm

(Nguồn : Công ty cổ phần Cẩm Hà)

Để nhanh chóng đổi mới công nghệ theo xu hướng phát triển chung, trong năm 2016 Công ty đã đăng ký trích khấu hao nhanh gấp 02 lần đối với một số tài sản cố định như : máy móc thiết bị, dụng cụ quản lý và phương tiện vận tải.

c) **Thanh toán các khoản nợ đến hạn :** Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản công nợ đối với nhà cung cấp và các khoản nợ ngắn hạn khác. Hiện tại Công ty không có bất kỳ một khoản công nợ nào quá hạn.

d) **Các khoản phải nộp theo luật định :** Công ty luôn nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 07 : Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước :

(Đơn vị tính : Triệu đồng)

| Chi tiêu | Thời điểm 31/12/2014 | Thời điểm 31/12/2015 |
|------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp | 778 | 2.218 |
| Tổng cộng | 778 | 2.218 |

(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2015)

e) **Tình hình trích lập các quỹ theo luật định :** Công ty thực hiện trích lập các quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển sản xuất, quỹ dự phòng tài chính theo đúng qui định của Nhà nước và Điều lệ công ty.

Bảng 08 : Số dư các quỹ của Công ty

(Đơn vị tính : Triệu đồng)

| Chi tiêu | Thời điểm 31/12/2014 | Thời điểm 31/12/2015 |
|--------------------------|-------------------------|-------------------------|
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 379 | 414 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 673 | 3.323 |
| Quỹ dự phòng tài chính | 2.400 | - |
| Tổng cộng | 3.452 | 3.737 |

(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2015)

f) **Tình hình công nợ hiện nay :**

Bảng 09 : Các khoản phải thu của Công ty :

(Đơn vị tính : Triệu đồng)

| Chi tiêu | Thời điểm 31/12/2014 | Thời điểm 31/12/2015 |
|---------------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| 1. Các khoản phải thu ngắn hạn | 49.986 | 38.271 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 49.685 | 37.928 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | - | 59 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 302 | 284 |
| 2. Các khoản phải thu dài hạn | - | - |
| Tổng cộng | 49.986 | 38.271 |

(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2015)

Bảng 10 : Các khoản nợ phải trả của Công ty :*(Đơn vị tính : Triệu đồng)*

| Chi tiêu | Thời điểm 31/12/2014 | Thời điểm 31/12/2015 |
|-------------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| 1. Nợ ngắn hạn | 91.921 | 85.515 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 6.004 | 2.720 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 2.817 | 3.312 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 778 | 2.218 |
| Phải trả người lao động | 6.238 | 8.031 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 1.240 | 227 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 916 | 996 |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 73.548 | 67.597 |
| Quy Khen thương phúc lợi | 379 | 414 |
| 2. Nợ dài hạn | - | - |
| Tổng cộng nợ phải trả | 91.921 | 85.515 |

*(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2015)***Bảng 11 : Tổng dư nợ vay của Công ty***(Đơn vị tính : Triệu đồng)*

| Chi tiêu | Thời điểm 31/12/2014 | Thời điểm 31/12/2015 |
|---|-------------------------|-------------------------|
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 73.548 | 67.597 |
| Vay NH Ngoại Thương – CN Đà Nẵng | 54.663 | 42.384 |
| Vay NH Công Thương – CN Hội An | 18.884 | 25.213 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | - | - |

(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2015)

➤ **Đầu tư tài chính của Công ty : không có**

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Bảng 12 : Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty

| Chỉ tiêu tài chính | ĐVT | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn : | Lần | 1,15 | 1,17 |
| + Hệ số thanh toán nhanh : | Lần | 0,61 | 0,64 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn : | | | |
| + Hệ số Nợ / Tổng tài sản | % | 73,50 | 68,81 |
| + Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu | % | 277,37 | 220,65 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 3,51 | 3,25 |
| + Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 1,65 | 1,55 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi : | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 1,36 | 4,08 |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 8,44 | 21,87 |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 2,18 | 6,31 |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 0,71 | 4,26 |

(Nguồn : BCTC kèm toán năm 2015)

12. Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 :

12.1. Đất đai :

Bảng 13 : Tình hình sử dụng đất đai tại ngày 30/06/2016

| Stt | Tên, địa chỉ lô đất | Diện tích đất (m2) | Hình thức sử dụng | Hồ sơ pháp lý | Mục đích sử dụng |
|-----|---|--------------------|--|--|---|
| 1 | Tại cơ sở 1 : Địa chỉ : 448 Hùng Vương - Khối 3 - Phường Thanh Hà - TP Hội An - Tỉnh Quảng Nam | 24.550 | Thuê đất trả tiền hằng năm | Giấy CNQSDĐ số : AB 306459 do UBND Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 02/03/2005. | Xây dựng nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng, phòng mẫu, nhà ăn ... |
| 2 | Tại Cơ sở 2 Địa chỉ : Lô 3 Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc - Tỉnh Quảng Nam | 23.395 | Thuê đất trả tiền theo kỳ (trả trước tiền thuê đất trong 25 năm) | Hợp đồng số 11/HĐTLD ngày 03/02/2000 & Phụ lục 11c/PLHĐTLD ngày 04/05/2002 ký giữa Công ty cổ phần Cẩm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-DN | Xây dựng nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng, nhà ăn .. |
| 3 | Tại Cơ sở 3 Địa chỉ : Lô 7 Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc - Tỉnh Quảng Nam | 14.723 | Thuê đất trả tiền theo kỳ (trả trước tiền thuê đất trong 25 năm) | Hợp đồng số 32/HĐTLD ngày 27/02/2000 & Phụ lục số 09/2008/PLHĐTLD ngày 14/10/2008 ký giữa Công ty cổ phần Cẩm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-DN | Xây dựng nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng, nhà ăn |
| 4 | Tại Cơ sở 4 Địa chỉ : Lô 01 Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc - Tỉnh Quảng Nam | 17.600 | Thuê đất trả tiền theo kỳ (trả trước tiền thuê đất trong 26 năm) | Hợp đồng số 03/HĐTLD ngày 04/05/2005 ký giữa Công ty cổ phần Cẩm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-DN | Xây dựng nhà văn phòng, nhà kho .. |
| 5 | Tại Cơ sở 5 Địa chỉ : Lô 9 Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc - Tỉnh Quảng Nam | 81.500 | Thuê đất trả tiền theo kỳ (trả trước tiền thuê đất trong 10 năm) | Hợp đồng số 38/HĐTLD ngày 01/06/2004 ký giữa Công ty cổ phần Cẩm Hà và Cty phát triển đô thị và KCN QN-DN | Xây dựng nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng, nhà ăn |

12.2. Tài sản cố định :

Bảng 14 : Giá trị tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2015 :

(Đơn vị tính : Triệu đồng)

| Chi tiêu | Nguyên giá | Giá trị còn lại | % GTCL/ NG |
|--|---------------|-----------------|----------------|
| 1. Tài sản cố định hữu hình, trong đó : | 93.795 | 14.023 | 14,95 % |
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 48.637 | 1.483 | 3,05% |
| - Máy móc, thiết bị | 38.058 | 10.382 | 27,28% |
| - Phương tiện vận tải | 6.471 | 2.157 | 33,34% |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý | 629 | - | - |
| 2. Tài sản cố định vô hình | - | - | - |
| Tổng cộng | 93.795 | 14.023 | 14,95% |

(Nguồn : BCTC kiểm toán năm 2015)

12.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang : Không có

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2017 :

Bảng 15 : Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 – 2017

| Chi tiêu | Đvt | Năm 2016 | | Năm 2017 | |
|--|---------|----------|------------------------------|----------|------------------------------|
| | | Kế hoạch | % tăng/ giảm so với năm 2015 | Kế hoạch | % tăng/ giảm so với năm 2016 |
| Vốn điều lệ | Tr.đồng | 27.200 | - | 27.200 | - |
| Doanh thu thuần | Tr.đồng | 198.500 | 2,95% | 198.000 | - 0,25% |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 6.800 | - 13,50% | 6.800 | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 3,42 | - | 3,43 | - |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ | % | 25 | - | 25 | - |
| Cổ tức | % | 18 | - | 18 | - |

(Nguồn : Công ty cổ phần Cẩm Hạ)

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên :**

- Ước thực hiện trong năm 2016 tổng doanh thu khoảng 194,9 tỷ đồng, giảm hơn so với kế hoạch năm 2016 là 1,81%, nhưng dự kiến lợi nhuận sau thuế vẫn sẽ đạt khoảng 100% so với kế hoạch đề ra tương đương 6,8 tỷ đồng.

- Hiện nay hợp đồng cho năm 2017 công ty đã ký được đạt 65% kế hoạch 2017. Cao hơn so với cùng kỳ năm 2016. Do vậy khả năng đạt được kế hoạch là cao.
- Bên cạnh đó giá cả của nguyên liệu vật tư đầu vào đang có xu hướng ổn định, thị trường xuất khẩu tăng trưởng, tỉ giá đồng ngoại tệ tăng nhẹ rất có lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu.
- Nguồn lao động của công ty luôn ổn định trong nhiều năm và có chất lượng tay nghề cao.
- Năng suất lao động của công nhân đạt mức yêu cầu.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng :
Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Công ty tập trung vào việc cân đối thị trường bán hàng, trong đó 50% định hướng vào thị trường Châu Âu (như Đức, Pháp, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha, Đan Mạch...) và 50% định hướng cho thị trường Mỹ.
- Theo định hướng này thị công ty sẽ ổn định được thị trường tiêu thụ và tạo điều kiện phát triển bền vững.
- Chiến lược của công ty sẽ vẫn tập trung vào sản xuất mặt hàng đồ gỗ ngoài trời vốn là thế mạnh chủ lực của công ty. Cùng như việc thiết kế nhiều mẫu mã hàng hoá đa dạng phù hợp thị hiếu xuất khẩu.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty : không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị Công ty:

Bảng 16 : Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------|----------------------------|
| 1 | Nguyễn Chí Dũng | Chủ tịch HĐQT | Thành viên không điều hành |
| 2 | Dương Phú Minh Hoàng | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 3 | Trần Trung Hoàn | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 4 | Nguyễn Thị Phương Loan | Thành viên | Thành viên không điều hành |
| 5 | Nguyễn Thị Tranh | Thành viên | Thành viên không điều hành |

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị :

❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị :

- Họ và tên : Nguyễn Chí Dũng
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1968
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Thăng Bình - Tỉnh Quảng Nam
- Số CMND : 200914846- Ngày cấp : 08/03/2016- Nơi cấp : CA TP Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 25/14 Lý Thường Kiệt – TP Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác :

| | |
|-------------------------|--|
| Từ năm 2002 đến 2006 | Công tác tại phòng XNK - Công ty Hữu Nghị Đà Nẵng |
| Từ năm 2006 đến 04/2010 | Giám đốc - Xi Nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng thuộc Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng |
| Từ 04/2010 đến 03/2011 | Phó Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2011 đến 11/2011 | Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 12/2011 đến nay | Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 485.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 17,85% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan : không có
- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị :**

- Họ và tên : **Dương Phú Minh Hoàng**
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Điện Phương - Thị xã Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam
- Số CMND : 201327940- Ngày cấp : 21/04/2009- Nơi cấp : CA TP Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 1/5 Lê Thánh Tôn – TP Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác :

| | |
|------------------|---|
| Từ 2000 đến 2002 | Nhân viên Phòng kế hoạch - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 2002 đến 2005 | Trưởng Phòng kinh doanh NXXK - Công ty cổ phần Cẩm Hà |

| | |
|------------------------|--|
| Từ 2005 đến 2009 | Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2009 đến 11/2009 | Phó giám đốc - Xi nghiệp chế biến gỗ Vinafor Đà Nẵng |
| Từ 12/2009 đến 03/2010 | Giám đốc- Khách sạn Sơn Trà Đà Nẵng |
| Từ 04/2010 đến 03/2011 | Phó giám đốc - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2011 đến 11/2011 | Phó giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 12/2011 đến nay | Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Cẩm Hà |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 66.878 cổ phần, tỷ lệ 2,46% Vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 346.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,75% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị :**

- Họ và tên : **Trần Trung Huân**
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phường Cẩm Nam – TP Hội An - Tỉnh Quảng Nam
- Số CMND : 205602061- Ngày cấp : 26/03/2016 - Nơi cấp : CA Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 27 Bà Triệu – TP Hội An- Tỉnh Quảng Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

| | |
|------------------------|--|
| Từ 12/1981 đến 11/1982 | Kế toán trưởng – Công trường 4 thuộc Công ty Xây lắp I - Bộ Lâm Nghiệp |
| Từ 12/1982 đến 09/1987 | Kế toán tổng hợp - Xi nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà thuộc Liên Hiệp chế biến cung ứng Lâm sản II |
| Từ 10/1987 đến 11/1987 | Kế toán trưởng - Xi nghiệp Lâm sản 21 thuộc Liên Hiệp chế biến cung ứng Lâm sản II |
| Từ 12/1987 đến 12/2004 | Kế toán trưởng - Xi nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà |
| Từ 01/2005 đến nay | Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 17.510 cổ phần, tỷ lệ 0,64% Vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 277.440 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,2% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị :**

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Phương Loan**
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Sơn Bằng - Huyện Hương Sơn - Tỉnh Hà Tĩnh
- Số CMND : 201674857 - Ngày cấp : 02/11/2010 - Nơi cấp : CA Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 86 Dương Tự Minh – P Phước Mỹ - Quận Sơn Trà – TP Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác :

| | |
|------------------------|--|
| Từ 09/1991 đến 06/2007 | Kế toán – Liên hiệp LNCON Kon Hà Nừng; Kế toán trưởng, Giám đốc – Xí nghiệp Dịch vụ thuộc Công ty cổ phần Kon Hà Nừng |
| Từ 07/2007 đến 08/2008 | Giám đốc – Chi nhánh Công ty MDF Gia Lai tại Đà Nẵng |
| Từ 09/2008 đến 03/2012 | Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng |
| Từ 04/2012 đến 10/2013 | Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vinafor Đà Nẵng Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 10/2013 đến nay | Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam- Công ty cổ phần Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cẩm Hà |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Kế toán trưởng - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 277.440 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,2% Vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị :**

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Tranh**
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Cẩm Hà - TP Hội An - Tỉnh Quảng Nam
- Số CMND : 205884944- Ngày cấp : 10/03/2012 - Nơi cấp : CA Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 59 Dương Bá Trạc - P.Hòa Cường Nam -Quận Hải Châu- TP Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

| | |
|------------------------|---|
| Từ 10/2000 đến 01/2012 | Nhân viên phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 02/2012 đến 03/2013 | Phó phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2013 đến 01/2015 | Trưởng Ban kiểm soát, Phó phòng vật tư – Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 02/2015 đến 03/2015 | Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng vật tư – Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2015 đến nay | Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng vật tư
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

** Ghi chú : Số cổ phần đại diện nắm giữ cho Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam của các Thành viên HĐQT dựa theo tỷ lệ phần trăm ủy quyền nắm giữ cho từng cá nhân theo Quyết định ủy quyền.*

2. Ban Giám đốc :

Bảng 17 : Danh sách thành viên Ban giám đốc Công ty

| Stt | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|--------------|
| 1 | Dương Phú Minh Hoàng | Giám đốc |
| 2 | Phạm Văn Chín | Phó Giám đốc |

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban giám đốc :

❖ **Giám đốc - Ông Dương Phú Minh Hoàng (xem phần Hội đồng quản trị)**

❖ **Phó Giám đốc :**

- Họ và tên : **Phạm Văn Chín**
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Duy Thành - Duy Xuyên - Quảng Nam
- Số CMND : 205772237 - Ngày cấp : 11/09/2010 - Nơi cấp : CA Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : Thôn Thanh Nhứ - Xã Cẩm Thanh - TP Hội An
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

| | |
|------------------------|---|
| Từ 04/2004 đến 02/2007 | Nhân viên Phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 03/2007 đến 02/2010 | Phó Phòng Phòng Kế hoạch sản xuất – Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 03/2010 đến 08/2014 | Trưởng phòng Phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 09/2014 đến nay | Phó giám đốc – Công ty cổ phần Cẩm Hà |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

3. Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cẩm Hà gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, các thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Bảng 18 : Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty

| Sst | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------------|------------|
| 1 | Trần Thị Kim Anh | Trưởng ban |
| 2 | Nguyễn Thị Thanh Bình | Thành viên |
| 3 | Bùi Thị Hà | Thành viên |

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát :

❖ Trưởng Ban kiểm soát :

- Họ và tên : **Trần Thị Kim Anh**
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tỉnh Hà – Sơn Tĩnh - Tỉnh Quảng Ngãi
- Số CMND : 205123788 - Ngày cấp : 26/09/2015 - Nơi cấp : CA Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 20 Nguyễn Văn Cư - P Tân An – TP Hội An- Tỉnh Quảng Nam
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác :

| | |
|------------------------|---|
| Từ 12/1987 đến 08/2010 | Nhân viên phòng kế toán – Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 09/2010 đến 09/2011 | Phó phòng Định mức tiền lương - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 10/2011 đến 07/2014 | Nhân viên phòng kế toán – Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 08/2014 đến 03/2015 | Phó phòng HC-QT-NS - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2015 đến nay | Trưởng ban kiểm soát, Phó phòng Hành chính- Quản trị - Nhân sự - Công ty cổ phần Cẩm Hà |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát, Phó Phòng Hành chính- Quản trị - Nhân sự
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.400 cổ phần; tỷ lệ 0,13 % Vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 5.695 cổ phần; tỷ lệ 0,21% Vốn điều lệ

- Trong đó :
 - + Chồng là Lê Tấn Thiện nắm giữ : 4.845 cổ phần; tỷ lệ 0,18% Vốn điều lệ
 - + Em ruột là Trần Thị Linh Anh nắm giữ : 850 cổ phần; tỷ lệ 0,03% Vốn điều lệ

- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

❖ **Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên : **Nguyễn Thị Thanh Bình**
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Điện Quang - Thị xã Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam
- Số CMND : 201400295 - Ngày cấp : 28/12/2010 - Nơi cấp : CA TP Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : Sơn Phô 2-Cẩm Châu- TP Hội An- Tỉnh Quảng Nam
- Trình độ chuyên môn : Đại học KT & QTKD – Ngân hàng
- Quá trình công tác :

| | |
|------------------------|---|
| Từ 05/2004 đến 03/2010 | Nhân viên phòng kế toán - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2010 đến 04/2013 | Trưởng ban kiểm soát; nhân viên phòng kế toán - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 05/2013 đến 07/2014 | Nhân viên phòng kế toán - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 08/2014 đến 03/2015 | Phó phòng kế toán - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2015 đến 07/2015 | Phó phòng kế toán; thành viên ban kiểm soát - Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 08/2015 đến nay | Quyền trưởng phòng Định mức - Tiền lương; thành viên ban kiểm soát - Công ty cổ phần Cẩm Hà |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Thành viên ban kiểm soát, Quyền Trưởng phòng Định mức -Tiền lương.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 170 cổ phần; tỷ lệ 0,01% Vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 1.870 cổ phần; tỷ lệ 0,07% Vốn điều lệ
 - + Trong đó : Chồng là Lê Trần Thanh Bình nắm giữ : 1.870 cổ phần; tỷ lệ 0,07% Vốn điều lệ
- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

❖ **Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên : **Bùi Thị Hà**
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Điện Minh - Thị xã Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam
- Số CMND : 201400295 - Ngày cấp : 28/12/2010 - Nơi cấp : CA TP Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : Sơn Phò 2- Cẩm Châu- TP Hội An- Tỉnh Quảng Nam
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng kinh tế
- Quá trình công tác :

| | |
|--------------------|---|
| Từ 07/2004 04/2015 | Nhân viên Phòng vật tư – Công ty cổ phần Cẩm Hà |
| Từ 04/2015 đến nay | Thành viên ban kiểm soát; nhân viên Phòng vật tư - Công ty cổ phần Cẩm Hà |

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Thành viên ban kiểm soát, nhân viên Phòng vật tư
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác : không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Khoản nợ đối với Công ty : không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : không có

4. Kế toán trưởng : Ông Trần Trung Huân (xem phần Hội đồng quản trị)

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty :

- Công ty cổ phần Cẩm Hà sẽ thực hiện theo các qui định hiện hành về quản trị công ty, cụ thể là Luật doanh nghiệp số 68/2014 ngày 26/11/2014 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính qui định về Quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.
- Hiện tại Ban kiểm soát chưa có thành viên hiện đang là kế toán hoặc kiểm toán viên của một doanh nghiệp khác ngoài Công ty, Công ty cam kết sẽ kiện toàn và bầu bổ sung Ban kiểm soát trong các kì họp Đại hội đồng cổ đông sắp tới.
- Ngoài ra, Công ty sẽ cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước về quản trị công ty để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty. Thực hiện công bố thông tin theo qui định của pháp luật.

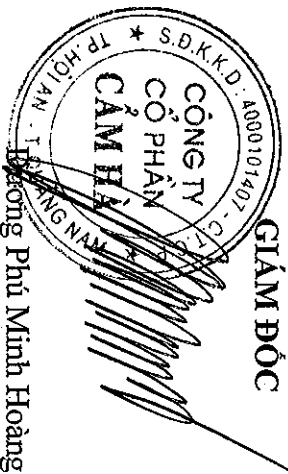
III. PHỤ LỤC :

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 01 bản sao
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 : 01 bản chính

Hội An, ngày .04 tháng .04 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

